

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1504/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi một số nội dung tại Điều 3 Quyết định số 166/2007/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư và hưởng lợi đối với hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn và các tổ chức tham gia Dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 23 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Hiệp định vay số 2269-VIE (SF) ngày 07 tháng 12 năm 2006 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cho Dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số nội dung tại Điều 3 Quyết định số 166/2007/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ

đầu tư và hưởng lợi đối với hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn và các tổ chức tham gia Dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên như sau:

**1. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:**

“a) Bảo vệ rừng: mức hỗ trợ bình quân tương đương 13 USD/ha/năm”.

**2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 3 như sau:**

“c) Trồng rừng mới tập trung: mức hỗ trợ bình quân tương đương 1.000 USD/ha.

Căn cứ hiện trạng đất của từng khu vực và loài cây trồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định suất đầu tư; thời gian thực hiện đối với từng hạng mục hỗ trợ đầu tư”.

**3. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:**

“3. Đối với rừng sản xuất

a) Đối với hộ gia đình cộng đồng dân cư thôn: mức hỗ trợ bình quân tương đương 500 USD/ha đối với trồng tập trung bằng cây mọc nhanh; 300 USD/ha đối với trồng rừng theo phương thức nông lâm kết hợp. Trường hợp cải tạo vườn tạp: hộ có diện tích vườn dưới 500 m<sup>2</sup>/hộ, mức hỗ trợ bình quân tương đương 50 USD/hộ; hộ có diện tích vườn lớn hơn 500 m<sup>2</sup>/hộ, mức hỗ trợ bình quân tương đương 100 USD/hộ.

b) Đối với các tổ chức: mức hỗ trợ bình quân tương đương 400 USD/ha đối với trồng rừng tập trung bằng cây mọc nhanh.

c) Mức đầu tư cụ thể đối với từng loài cây, từng khu vực quy định tại các điểm a, b, khoản 3 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng và Phú Yên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Sinh Hùng**